

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2020 - 2021

Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp (Niệt lạnh) (226208) - Nhóm

Môn học: 02

Chức vụ: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

Cán bộ Cơ sở 1	Cán bộ Cơ sở 2	Ghiên điểm BN 1	Ghiên điểm BN 2
Đỗ Quang Huy	Đỗ Quang Huy	Đỗ Quang Huy	Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phn	Số Tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. TH 60%	Điểm hợp	Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đảm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119180044	NGUYỄN HỮU DUY	11/10/2001	CCQ1918B				9,5	8,0	8,6	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2119180045	BÙI VĂN DỨC	09/10/2000	CCQ1918B				1,0	8,0	8,8	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2119180047	VŨ QUANG HIỀN	04/09/1998	CCQ1918B				9,0	7,0	7,8	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2119180052	PHẠM HỮU HUY	21/02/2001	CCQ1918B				9,0	7,5	8,1	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2119180053	LƯU DƯƠNG KHOA	25/02/2001	CCQ1918B				9,0	7,5	8,1	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2119180054	NGUYỄN HỮU KHOA	12/06/2001	CCQ1918B				9,0	7,5	8,1	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2119180055	BÙI THỊNH KHÔI	26/02/2001	CCQ1918B				9,0	7,5	8,1	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2119180057	NGUYỄN VĂN LINH	26/02/2001	CCQ1918B				9,0	7,5	8,1	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2119180060	NGUYỄN MINH NGUYỄN	27/06/2001	CCQ1918B				9,0	7,0	7,8	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2119180061	LÊ VĂN NHẬT	17/06/2000	CCQ1918B				9,5	7,5	8,3	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2119180065	PHẠM HAI SƠN	08/11/2001	CCQ1918B				9,5	8,0	8,6	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2119180067	NGUYỄN TRUNG THẠCH	28/02/2001	CCQ1918B				9,0	8,0	8,4	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2119180068	NGUYỄN HỮU THẮNG	19/12/1995	CCQ1918B				9,0	7,5	8,1	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2119180069	NGUYỄN HỮU THÂN	06/06/2001	CCQ1918B				9,0	8,0	8,4	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2119180071	HÀ VĂN THỐNG	15/12/2001	CCQ1918B				9,0	8,0	8,4	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2119180070	LÊ BÁCH TÙNG	26/02/2001	CCQ1918B				9,0	7,5	8,1	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2119180072	TRẦN TRỌNG TIẾN	07/10/2001	CCQ1918B				8,0	7,5	7,7	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2119180073	ĐỖ THÀNH TÍN	26/08/2001	CCQ1918B				9,5	7,0	8,0	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2119180074	NGUYỄN LÊ TRỌNG TÍNH	01/10/2001	CCQ1918B				9,5	8,0	8,6	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2119180076	LÊ LỮ ĐẠO TRIỀU	18/02/2001	CCQ1918B				9,0	8,0	8,4	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	7 8 9 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2020 - 2021

Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp (Niệt lệnh) (220208) - Nhóm

Hồn học: 02

CBGD: Đỗ Quang Huy (200022)

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

Cán bộ cơ thi 1	Cán bộ cơ thi 2	Gi viên chấm thi 1	Gi viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H. Ph	Số tờ HS để	Chức kỳ SV	Đ. QT %	Đ. TN %	Điểm HP	Tổ điểm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ điểm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2119180076	TRẦN HỮU TRUNG	12/05/1999	CCQ1918B				9,0	8,0	8,4	0 0 1 1 2 2 4 4 5 5 6 6 8 8 9 9	0 0 1 1 2 2 3 3 4 4 5 5 6 6 7 7 8 8
22	2119180079	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	07/04/2001	CCQ1918B				9,0	8,0	8,4	0 0 1 1 2 2 4 4 5 5 6 6 8 8 9 9	0 0 1 1 2 2 3 3 4 4 5 5 6 6 7 7 8 8
23	2119180080	NGUYỄN VĂN NGỌC TUYÊN	08/07/1997	CCQ1918B				9,0	7,5	8,1	0 0 1 1 2 2 3 3 4 4 5 5 6 6 8 8 9 9	0 0 1 1 2 2 3 3 4 4 5 5 6 6 7 7 8 8
24	2119180083	PHẠM DƯƠNG VŨ	13/12/2001	CCQ1918B				9,0	8,0	8,4	0 0 1 1 2 2 4 4 5 5 6 6 8 8 9 9	0 0 1 1 2 2 3 3 4 4 5 5 6 6 7 7 8 8